

THÔNG TƯ số 97/2004/TT-BTC
ngày 13/10/2004 hướng dẫn
chế độ quản lý, chi trả, thanh
toán các khoản chi ngân sách
nhà nước bằng ngoại tệ qua
Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 của Quốc hội và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý chi trả một số khoản chi bằng ngoại tệ của các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Trung ương tại Kho bạc Nhà nước như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Những khoản chi bằng ngoại tệ được thực hiện theo hình thức lệnh chi tiền bao gồm:

- Chi trả nợ nước ngoài.
- Viện trợ cho các tổ chức quốc tế và nước ngoài theo Quyết định của Chính phủ.
- Kinh phí cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.
- Đóng góp cho các Tổ chức quốc tế đặc thù (ADB, WB, IMF, v.v...).
- Chi nghiệp vụ, nhập thiết bị, vật tư cho nhiệm vụ thường xuyên và dự trữ của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.
- Chi trợ cấp và đào tạo đối với lưu học sinh Việt Nam học ở nước ngoài theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (bao gồm trợ cấp, học phí, vé máy bay, sinh hoạt phí của lưu học sinh).
- Chi đoàn ra của các nhiệm vụ chi được cấp bằng lệnh chi tiền (theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BTC ngày 22/4/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
- Các khoản chi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính (quốc phòng, an ninh, cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho một số dự án thuộc Ngân sách nhà nước...).

2. Những khoản chi bằng ngoại tệ được thực hiện theo dự toán năm (hình thức rút dự toán) tính bằng Đồng Việt Nam bao gồm:

- Chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài (trừ các đoàn ra được cấp bằng lệnh chi tiền nêu tại điểm 1 Mục I).

- Chi đóng niên liễm tổ chức quốc tế của các Bộ, ngành.

- Chi mua tin, thanh toán cước phát sóng.

- Các khoản chi khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Quy định trách nhiệm của đơn vị dự toán thuộc ngân sách Trung ương:

a) Căn cứ vào dự toán ngân sách được Chính phủ giao hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các đơn vị dự toán) phân bổ dự toán theo nhóm mục quy định hiện hành, thuyết minh chi tiết những nhiệm vụ chi bằng ngoại tệ gửi Bộ Tài chính làm căn cứ cấp phát.

b) Các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán các nhiệm vụ chi bằng ngoại tệ theo chế độ hiện hành.

c) Các đơn vị dự toán thuộc Ngân sách Trung ương mở tài khoản dự toán tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước nếu có nhu cầu chi bằng ngoại tệ nêu tại điểm 2 Mục I Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lập dự toán chi ngoại tệ:

- Dự toán chi ngoại tệ là một bộ phận dự toán ngân sách nhà nước, các khoản

chi bằng ngoại tệ được lập dự toán chung trong dự toán hàng năm của các đơn vị.

- Dự toán chi ngoại tệ được tính bằng Đô la Mỹ quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá kế hoạch do Bộ Tài chính quy định.

- Các khoản chi bằng ngoại tệ cần được lập chi tiết theo các biểu Mẫu số 1; Mẫu số 08 - TT 59 (đính kèm Thông tư này).

2. Phân bổ dự toán ngân sách năm:

Căn cứ quyết định giao dự toán ngân sách năm của Thủ tướng Chính phủ, các đơn vị dự toán cấp I phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo các nhóm mục ngân sách quy định hiện hành.

3. Kiểm soát, thanh toán, quyết toán các khoản chi ngoại tệ:

3.1. Đối với các khoản chi bằng ngoại tệ nêu tại điểm 1 Mục I Thông tư này, Bộ Tài chính lập lệnh chi tiền trong đó ghi rõ số chi ngoại tệ và quy ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định gửi Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ lệnh chi tiền của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán chi Ngân sách Trung ương bằng Đồng Việt Nam; đồng thời, trích Quỹ Ngoại tệ tập trung của Ngân sách Nhà nước cấp thanh toán cho các khoản chi bằng ngoại tệ theo nội dung đã ghi trong lệnh chi tiền và thông tri duyệt y dự toán (theo

Biểu mẫu số 02 và 03 đính kèm Thông tư này).

a) Quyết toán ngoại tệ đoàn ra của các nhiệm vụ chi bằng lệnh chi tiền theo Quyết định số 42/2004/QĐ-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được thực hiện như sau:

Trong thời gian 15 ngày sau khi đoàn về, đơn vị sử dụng Ngân sách Trung ương có trách nhiệm gửi quyết toán chi ngoại tệ đoàn ra cho cơ quan tài chính. Căn cứ hồ sơ quyết toán đoàn ra đã được cơ quan tài chính duyệt quyết toán chi ngoại tệ (theo biểu Mẫu số 02-a đính kèm Thông tư này), đơn vị được phép bù trừ thừa thiếu giữa các đoàn ra, cụ thể như sau:

- Nếu tiền thừa (số tiền thừa nhiều hơn số tiền thiếu), đơn vị nộp vào Quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước.

Căn cứ chứng từ nộp ngoại tệ, giấy báo có của Ngân hàng Ngoại thương về số tiền nộp trên, cơ quan tài chính (Vụ tài chính chuyên ngành) có Thông báo quyết toán đề nghị Kho bạc Nhà nước thực hiện hạch toán giảm chi ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán theo Chương - Loại - Khoản - Mục - Tiểu mục tương ứng với số ngoại tệ đơn vị đã nộp bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định (theo biểu Mẫu số 02-b đính kèm Thông tư này).

- Nếu tiền thiếu (số tiền thiếu nhiều hơn số tiền thừa), cơ quan tài chính cấp

bổ sung bằng lệnh chi tiền gửi Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả.

b) Đến cuối năm (31/12) đơn vị dự toán và cơ quan tài chính lập biên bản đối chiếu số liệu làm căn cứ duyệt quyết toán năm.

3.2. Đối với các nhiệm vụ chi ngoại tệ nêu tại điểm 2 Mục I thực hiện theo dự toán năm tính bằng Đồng Việt Nam, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước, trường hợp nếu chi ngoại tệ ở Kho bạc Nhà nước thì trích Quỹ Ngoại tệ tập trung của Ngân sách Nhà nước để chi trả thanh toán cho đơn vị đồng thời hạch toán bằng Đồng Việt Nam tương ứng với số ngoại tệ đó, theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định và trừ dần vào dự toán năm, cụ thể như sau:

3.2.1. Chi trả ngoại tệ cho các đoàn đi công tác nước ngoài:

a) Các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm quản lý kinh phí đoàn ra từ khâu lập dự toán, tạm ứng và duyệt quyết toán đối với từng đoàn và cá nhân.

b) Căn cứ vào các quy định của Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước; quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài; căn cứ vào tình hình thực tế của đoàn ra, việc cấp phát chia thành 2 bước sau:

- Cấp tạm ứng: căn cứ vào dự toán chi Ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ (tính theo Đồng Việt Nam) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt và giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ (ghi rõ tạm ứng) của đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước (theo Phụ lục số 06 - TT 79 đính kèm Thông tư này), Kho bạc Nhà nước làm thủ tục trích Quỹ Ngoại tệ tập trung của Ngân sách Nhà nước tạm ứng cho đơn vị; đồng thời, hạch toán tạm ứng chi Ngân sách Trung ương bằng tiền Việt Nam theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định.

Khi thực hiện cấp tạm ứng cho đơn vị, Kho bạc Nhà nước thực hiện trừ ngay vào dự toán năm của đơn vị.

- Cấp thanh toán: trong thời gian 15 ngày sau khi đoàn về, đơn vị sử dụng ngân sách trung ương có trách nhiệm gửi quyết toán chi ngoại tệ đoàn ra cho Kho bạc Nhà nước để thanh toán tạm ứng. Căn cứ hồ sơ quyết toán đoàn ra đã được cơ quan chủ quản duyệt quyết toán chi ngoại tệ và giấy đề nghị thanh toán tạm ứng của đơn vị (theo Phụ lục số 07 - TT 79 đính kèm Thông tư này), Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển từ cấp tạm ứng sang cấp thanh toán tạm ứng; đồng thời, thanh toán số ngoại tệ đã tạm ứng theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định. Quá trình thanh toán tạm ứng được bù trừ thừa, thiếu giữa các đoàn trong cùng một đơn vị. Sau khi đã

bù trừ giữa các đoàn, nếu còn chênh lệch, thì xử lý như sau:

+ Trường hợp số tạm ứng nhỏ hơn số được quyết toán, đơn vị phải lập giấy rút dự toán ngân sách bằng ngoại tệ gửi Kho bạc Nhà nước để được cấp bổ sung ngoại tệ và trừ vào dự toán Ngân sách Nhà nước được duyệt;

+ Trường hợp số tạm ứng lớn hơn số được quyết toán, đơn vị có trách nhiệm hoàn trả Quỹ Ngoại tệ tập trung của Ngân sách Nhà nước số chênh lệch. Khi đơn vị hoàn trả, Kho bạc Nhà nước hạch toán phục hồi tài khoản dự toán khi thực hiện hạch toán giảm chi cho đơn vị.

c) Đơn vị dự toán có trách nhiệm quyết toán chi ngoại tệ tương ứng tiền Đồng Việt Nam cùng với quyết toán quý, năm của đơn vị.

3.2.2. Chi trả ngoại tệ thanh toán đóng niên liễm, mua tin, cước phát sóng

a) Đối với các khoản chi đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế (mục 157); mua tin (mục 119) của các Bộ, ngành: căn cứ dự toán chi ngoại tệ kèm theo chứng từ thanh toán có liên quan (hợp đồng thanh toán, giấy báo đòi tiền của các tổ chức quốc tế) và giấy rút dự toán Ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ, Kho bạc Nhà nước thực hiện trích quỹ ngoại tệ của Ngân sách Nhà nước để chi trả và thanh toán trực tiếp cho người được hưởng; đồng thời, hạch toán chi ngân sách trung ương bằng Đồng Việt Nam

theo tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định trừ vào dự toán Ngân sách Nhà nước của đơn vị;

b) Đối với khoản chi cước phát sóng, truyền tin (mục 111) phục vụ cho các đoàn cấp cao của Đảng, Chính phủ, Quốc hội đi công tác nước ngoài được thực hiện như việc chi trả ngoại tệ cho đoàn đi công tác nước ngoài.

3.3. Chi mua ngoại tệ của ngân hàng: mua ngoại tệ của ngân hàng được thực hiện trong trường hợp Quỹ Ngoại tệ tập trung của Ngân sách Nhà nước không đủ ngoại tệ để đáp ứng cho các nhu cầu thanh toán, chi trả của Ngân sách Nhà nước hoặc cho các đơn vị dự toán có nhu cầu chi bằng ngoại tệ, nhưng thực hiện giao dịch tại các Kho bạc Nhà nước địa phương.

Căn cứ dự toán Ngân sách Nhà nước được phân bổ, giấy rút dự toán Ngân sách Nhà nước (tạm ứng hoặc thanh toán) của đơn vị sử dụng Ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước cấp tạm ứng hoặc cấp thanh toán cho đơn vị sử dụng ngân sách bằng Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng (nơi đơn vị mua ngoại tệ) công bố tại thời điểm chi ngoại tệ để đơn vị trực tiếp mua ngoại tệ của ngân hàng.

3.4. Trường hợp có chênh lệch tỷ giá (tỷ giá thực tế cao hơn tỷ giá khi thông báo kế hoạch) thì đơn vị dự toán được ngân sách đảm bảo cấp đủ số ngoại tệ đã được bố trí trong dự toán năm của đơn vị.

4. Quyết toán chi ngoại tệ:

Đơn vị dự toán tổng hợp chi ngoại tệ chung trong báo cáo quyết toán hàng năm của đơn vị.

Cơ quan tài chính có trách nhiệm thẩm định báo cáo quyết toán chi ngoại tệ của các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Thông tư số 40/2001/TT-BTC ngày 05/6/2001 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng

Lê Thị Băng Tâm

08438496
 Tel: 848-3845 6684 * www.ThuVienHapLuat.com
 LawSvit

Mẫu số 1

BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 200... THEO MỤC LỤC
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Của Bộ, ngành

Chương.....

(kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm của Bộ, ngành)

(Biểu này đăng ký với Bộ Tài chính sau khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính giao dự toán năm).

Đơn vị: ĐVN, USD

Số thứ tự	Loại - Khoản	Mục chi	Dự toán năm (ĐVN)	Trong đó phân bổ:		
				Đồng VN	Chi bằng ngoại tệ	
					Đồng VN	Quy USD
1	2	3	4 = 5 + 6a	5	6a	6b
		100				
					
		111	Y + X	Y	X	X1
					
		115	X		X	X1
					
		119	Y + X	Y	X	X1
					
		145	Y + X	Y	X	X1
					
		157	X		X	X1
					
	Tổng cộng:					

Thủ trưởng đơn vị dự toán
Ký và đóng dấu

Ghi chú:

- Cột số 2: Ghi chương, loại, khoản (ví dụ loại 11, loại 14, loại 13, loại.....)
- Cột số 3: Nêu chi tiết từng mục chi của từng loại, khoản
- Cột số 4: Tổng số của từng mục chi bao gồm chi bằng tiền Việt Nam và Đồng Việt Nam quy đổi từ ngoại tệ
- Cột 5: chi bằng đồng VN
- Cột 6a, 6b: dự toán bằng Đồng Việt Nam (cột 6a), sẽ thực hiện chi bằng ngoại tệ (cột 6b).

- Tên đơn vị:
- Chương:.....

DỰ TOÁN CHI BẰNG NGOẠI TỆ NĂM.....

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách thuộc ngân sách Trung ương báo cáo đơn vị dự toán cấp trên;
dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Số thứ tự	Loại	Khoản	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)		Dự toán năm... (năm hiện hành)		Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)	
				Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)
			Tổng số chi:								
1			Trả nợ								
2			Kinh phí các cơ quan đại diện (1)								
3			Chi đoàn ra								
4			Niên liễm								
5			Đào tạo lưu học sinh								
6			Mua sắm đặc biệt								

Ghi chú: (1) Gồm: Các cơ quan đại diện ngoại giao, thương mại, quân sự, văn hóa, đại diện Thông tấn xã, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan đại diện của Việt Nam khác ở nước ngoài.

Ngày... tháng... năm...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Vụ.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcNGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG

Niên độ.....

Lệnh chi số:..... ngày...../...../.....

THÔNG TRI DUYỆT Y DỰ TOÁN

Số:...../.....

Bộ Tài chính duyệt y dự toán của:

.....

Mã số ĐVSDNS:.....

Chương..... Loại..... Khoản

Lý do khoản chi:.....

Mục	Tiểu mục	Số tiền			Ghi chú
		Nguyên tệ	Quy USD	Quy VNĐ	
		(Ghi rõ số và loại ngoại tệ)	(Bằng số)	(Bằng số)	Ấn định số tiền được cấp: (Số tiền VNĐ bằng chữ):
Tổng cộng:					

GHI CHÚ

- Căn cứ.....

Đề nghị Sở Giao dịch KBNN làm thủ tục cấp:..... bằng số, loại ngoại tệ cần chi.
(Bằng chữ:.....).**Theo chi tiết sau:**

1. Tiền mặt:.....

2. Chuyển khoản:.....

vào TK:..... Tại Ngân hàng.....

3. Lệ phí Ngân hàng:.....

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm.....

Người lập Thông tri Trưởng phòng

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TRƯỞNG VỤ.....*Ghi chú:* Mẫu này được sử dụng trong trường hợp cấp phát các khoản chi ngân sách bằng ngoại tệ.

Mẫu số 02(a)

BỘ TÀI CHÍNH
Số: TC/TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT TOÁN ĐOÀN RA

Kính gửi: (Bộ, ngành)

Quyết toán đoàn đi:.....

Căn cứ theo Quyết định số:

Căn cứ công văn đề nghị quyết toán số:

Đã được duyệt y như sau:

Loại ngoại tệ	Số tiền đã cấp	Số tiền được quyết toán	Số tiền thừa	Số tiền thiếu
USD				

NHẬN XÉT

Người lập Thông tri Trưởng phòng

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm.....
TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TRƯỞNG VỤ.....

Ghi chú: Mẫu này được sử dụng đối với khoản chi ngoại tệ đoàn ra bằng lệnh chi tiền.

BỘ TÀI CHÍNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Vụ..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02(b)
NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG
Niên độ.....

THÔNG BÁO QUYẾT TOÁN ĐOÀN RA Số:...../.....

Kính gửi: - Vụ Ngân sách Nhà nước
- Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước

Quyết toán đoàn đi:.....
ĐVSDNS:.....
Mã số..... Chương..... Loại..... Khoản.....
Đơn vị được quyết toán như sau:

Loại ngoại tệ	Số tiền đã cấp	Số tiền được quyết toán	Số tiền thừa
USD			

DIỄN GIẢI:

- Căn cứ Thông tri DYDT số: ngày..... của Vụ.....
- Căn cứ Quyết toán ngoại tệ số: ngày..... của Vụ.....

Bộ Tài chính

- Đề nghị Vụ NSNN, Sở Giao dịch KBNN làm thủ tục giảm chi Ngân sách Nhà nước: USD (nếu thừa tiền)

(Bằng chữ:..... đôla Mỹ)

Theo chi tiết sau:

Mục	Tiểu mục	Số tiền (tỷ giá)		Ghi chú
		USD	VNĐ	
		(Bằng số)	(Bằng số)	Ấn định số tiền được cấp: (Số tiền VNĐ bằng chữ):...
	Tổng số:		

Người lập Thông tri Trưởng phòng Hà Nội, ngày.... tháng..... năm....
TL. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
VỤ TRƯỞNG VỤ.....

Ghi chú: Mẫu này được sử dụng đối với khoản chi ngoại tệ đoàn ra bằng lệnh chi tiền (có tiền thừa sau khi quyết toán).

Phụ lục số 06 (TT 79)

**GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
BẢNG NGOẠI TỆ**

Niên độ:.....
Số:.....

Tạm ứng	Thực chi
---------	----------

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị lĩnh tiền: Mã số ĐVSDNS:.....
Số tài khoản:
Tại KBNN:
Nội dung chi:

PHẦN DO KBNN GHI
Nợ TK.....
Có TK.....

Nội dung thanh toán	Mã nguồn	C	L	K	M	TM	Số tiền bằng ngoại tệ (Tỷ giá:.....)	Số tiền quy ra VNĐ
Tiền mặt:								
Phí Ngân hàng:								
Tiền chuyển khoản:								
Số tài khoản:								
Tên tài khoản:								
Tại Ngân hàng:								
Cộng:								

Số ngoại tệ ghi bằng chữ:.....
Số tiền Việt Nam ghi bằng chữ:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC DUYỆT CHI

Kính gửi: NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Kho bạc Nhà nước Trung ương đề nghị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam trích tài khoản số..... của KBNN TW

Số tiền bằng ngoại tệ:
Ghi bằng chữ:

CHI TIẾT	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VNĐ
Tiền mặt:		
Phí Ngân hàng:		
Tiền chuyển khoản:		
Số tài khoản:		
Tên tài khoản:		
Tại Ngân hàng:		
Cộng		

Nội dung chi:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN Ngày... tháng... năm...	KHO BẠC NHÀ NƯỚC TW ghi số ngày.../.../...
Kế toán trưởng Chủ tài khoản	Kế toán Kế toán trưởng Chủ tài khoản

Phụ lục 07 (TT 79)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN TẠM ỨNG
BẰNG NGOẠI TỆ**

Niên độ:.....

Số:.....

Đơn vị:..... Mã số ĐVSDNS.....

Tài khoản số:..... Tại KBNN:.....

Căn cứ: - Giấy rút Ngân sách TW bằng ngoại tệ số..... ngày...../...../.....

- Đề nghị Kho bạc Nhà nước..... thanh toán số tiền đã tạm ứng theo chi tiết sau:

Chương..... Loại..... Khoản..... Mục..... Tiểu mục.....

Loại Ngoại tệ	Số đã tạm ứng Tỷ giá:...../USD		Số đã nộp Tỷ giá:...../USD		Số đề nghị thanh toán (VNĐ)	Số duyệt thanh toán (VNĐ)
	Ngoại tệ	VNĐ	Ngoại tệ	VNĐ		
Tổng số						

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

.....

Kế toán trưởng

Ngày..... tháng..... năm.....

Chủ tài khoản

PHẦN DÀNH CHO KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Đồng ý thanh toán số tiền tạm ứng là:

Số tiền ghi bằng chữ:

.....

Nợ TK.....

Có TK.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc KBNN